TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/KDTM-ST
Ngày: 14/07/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Xuyến
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2023/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;
Địa chỉ trụ sở: Tầng A tòa nhà S, số 1A đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: Tầng C, tòa nhà P, số 2 đường U, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Tiến T; ông Nguyễn Văn M; ông Nguyễn Đại A; ông Phan Văn C.
Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản số 031652.23 ngày 30/3/2023).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B;
Trụ sở: 1/1/1A đường S, Phường D, Quận E, Tp. Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Vũ Dương Đ, sinh năm 1966.
Địa chỉ: 8/1 đường Q, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: 1/1/1A đường S, Phường D, Quận E, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q có ông Nguyễn Tiến T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (Q)– Q Cách Mạng Tháng Tám và Công ty TNHH B thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 0070.HĐTD1.VIB805.17 ngày 30/03/2017 với nội dung: Số tiền giải ngân là 670.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 31/03/2017 đến ngày 31/03/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: Lãi suất cho vay bằng 7.6 %/năm trong 6 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do Q công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99 %/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính sách của Q tại từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Ngân hàng Q đã giải ngân cho Công Ty B theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0070.KUNNI-VIB805.17 ngày 31/03/2017 với số tiền 670,000,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công Ty B đã trả được 744.727.140 đồng, trong đó có 506.497.000 đồng tiền nợ gốc và 238.230.140 đồng tiền nợ lãi. Công Ty B luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy Ngân hàng Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 05/08/2021.

Nay, Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần số tiền 236.524.254 đồng tính đến ngày 15/5/2023, cụ thể: nợ gốc là 163.503.000 đồng và nợ lãi là 73.021.251 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 16/5/2023 cho đến khi Công ty B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng Q chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết theo nội dung đơn khởi kiện, ngoài ra không có yêu cầu gì đối với Tài sản bảo đảm của khách hàng tại Ngân hàng Q.

Bị đơn Công ty B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa.

Tại phiên tòa:

-Ông T là đại diện theo ủy quyền của ngân hàng: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án*:

[3] Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Công ty B thanh toán tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Do bị đơn Công ty B có địa chỉ tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về tố tụng*: Bị đơn Công ty B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty B.

[6] *Về áp dụng luật:* Do hợp đồng tín dụng lập vào năm 2017 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 để giải quyết.

[7] *Về yêu cầu của đương sự*:

[8] Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty B trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2023 là 236.524.254 đồng gồm nợ gốc là 163.503.000 đồng và nợ lãi là 73.021.251 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 16/5/2023 cho đến khi Công ty B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

[9] *Về nợ gốc*:

[10] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0070.HĐTD1.VIB805.17 ngày 30/03/2017, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 31/03/2017 và bảng chi tiết tính lãi khách hàng Công ty B tính đến ngày 15/5/2023, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty B vay Ngân hàng số tiền 670.000.000 đồng, đã trả được 506.497.000 đồng, nợ gốc còn lại là 163.503.000 đồng.

[11] *Về nợ lãi*:

[12] Tại khoản 4.2 Điều 4 của Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng (*đính kèm Hợp đồng tín dụng*) quy định về việc bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ theo

thỏa thuận thì chấm dứt hợp đồng tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ của bên vay sang nợ quá hạn.

[13] Tại khoản 1.4 Điều 1 Hợp đồng tín dụng số 0070.HĐTD1.VIB805.17 ngày 30/03/2017, Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng (*đính kèm Hợp đồng tín dụng*) và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 31/03/2017 quy định về lãi suất, nợ quá hạn, phạt vi phạm, cụ thể: Lãi suất cho vay bằng 7.6 %/năm trong 6 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Từ tháng thứ 7 trở đi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng/lần. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99 %/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính sách của VIB tại từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

[14] Tại Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*", ngoài ra tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì Ngân hàng có chức năng hoạt động tín dụng nên lãi suất sẽ do thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng nên nguyên đơn căn cứ vào lãi suất thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng, Điều kiện và Điều khoản vay (*đính kèm hợp đồng tín dụng*), Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ để tính lãi là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

[15] Xét, do Công ty B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn Công ty B trả tiền lãi tính đến ngày 15/5/2023 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0070.HĐTD1.VIB805.17 ngày 30/03/2017, Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng (*đính kèm Hợp đồng tín dụng*) và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 31/03/2017 là 73.021.251 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, buộc bị đơn Công ty B phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 0070.HĐTD1.VIB805.17 ngày 30/03/2017 là 236.524.254 đồng gồm nợ gốc là 163.503.000 đồng và nợ lãi là 73.021.251 đồng.

[17] *Về thời hạn thanh toán*: tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*" nên yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn Công ty B có nghĩa vụ trả tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[18] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn B phải chịu là 11.826.213 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền 6.883.773 đồng theo biên lai thu số 0014354 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 92, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q:

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2023 là 236.524.254 đồng gồm nợ gốc là 163.503.000 đồng và nợ lãi là 73.021.251 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 16/5/2023 Công ty Trách nhiệm hữu hạn B còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tương ứng với Hợp đồng tín dụng số 0070.HĐTD1.VIB805.17 ngày 30/03/2017, Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng (*đính kèm Hợp đồng tín dụng*) và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 31/03/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn B chịu 11.826.213 đồng.

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 6.883.773 đồng theo biên lai thu số 0014354 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Anh